

## UNIT 10: LIFELONG LEARNING

(Học tập suốt đời)

### B. GRAMMAR

#### ❖ Câu điều kiện loại 3 trong tiếng Anh

- Cách dùng:

Câu điều kiện loại 3 là câu điều kiện không có thực trong quá khứ. Câu điều kiện loại 3 được dùng để diễn tả một điều không thể xảy ra trong quá khứ, chỉ mang tính ước muốn trong quá khứ, một giả thiết trái ngược với thực trạng ở quá khứ.

**Công thức:** If + S + **had** + V3/-ed + O..., S' + **would/ could** + **have** + V3/-ed + O ...

Ví dụ:

- If he **had studied** hard, he **would have passed** his exams.  
(Nếu cậu ta học hành chăm chỉ, thì cậu ta đã đậu kỳ thi rồi)
- If I **had known** she was sick, I **would have visited** her.  
(Nếu tôi biết cô ấy bị bệnh, thì tôi đã tới thăm cô ấy rồi)

#### ❖ Câu điều kiện hỗn hợp trong tiếng Anh

Câu điều kiện hỗn hợp/kết hợp hay câu điều kiện nâng cao có hai loại:

- **Dạng 1:** Dùng để diễn tả một giả thiết trái ngược với quá khứ còn kết quả thì trái ngược với hiện tại.

**If + S + had + V3/-ed + ..., S + would/could + V(bare)**

Ví dụ:

- I didn't eat breakfast this morning, so I'm hungry now.  
→ If I **had eaten** breakfast this morning, I **wouldn't be** hungry now.  
(Nếu sáng nay tôi ăn sáng, thì bây giờ tôi đã không thấy đói bụng rồi)

- **Dạng 2:** Dùng để diễn tả một giả thiết trái ngược với thực tại còn kết quả trái ngược với quá khứ.

**If + S + V2/-ed + ..., S' + would + have + V3/-ed + ...**

Ví dụ:

- Thomas is not a good guy. He cheated on Rosie.  
→ If Thomas **were** a good guy, he **wouldn't have cheated** on Rosie.  
(Nếu Thomas là một người đàn ông tốt, thì anh ta đã không phản bội lại Rosie)

#### ► Cách nhớ lý thuyết câu điều kiện

C  
Â  
U  
  
Đ  
I  
Ề  
U  
  
K  
I  
Ệ  
N

Loại 0

IF + hiện tại đơn, hiện tại đơn

Loại 1

IF + hiện tại đơn, tương lai đơn

Loại 2

IF + quá khứ đơn, would/could + V\_bare

Loại 3

IF + quá khứ hoàn thành, would/could + have V3

Trộn

[ IF + quá khứ hoàn thành, would/could + V\_bare  
IF + quá khứ đơn, would/could + have V3